

## GS.TS Mai Trọng Nhuận



Năm sinh: 1952

Chức vụ hiện tại: Giám đốc Đại học Quốc gia Hà Nội

Chuyên ngành: Địa chất

### Các công trình đã công bố trên các Tạp chí Quốc gia, Quốc tế

1. Khaliphazade, **Mai Trọng Nhuận**, 1979. K voprodu o pritrinakh vuxokovo xoderjania titana v boxitakh. Về những nguyên nhân tăng cao hàm lượng Titan trong quặng Bauxit. Journal "Nauka", xeria geologia, Aijerbaijan Universitet, No1, 9-16.
2. Nguyễn Ngọc Trường, **Mai Trọng Nhuận**, Lưu Đức Hải, 1979. Một số kết quả nghiên cứu khoáng vật VPH đá bazan Gia Lai - Kon Tum. Tuyển tập "Địa chất và khoáng sản Việt Nam", No 1: 282-287
3. Đặng Trung Thuận, Nguyễn Ngọc Trường, **Mai Trọng Nhuận**, 1981. Hành vi của các nguyên tố Al, Si, Fe, Ti, Mg, Ca, Na, và K trong vỏ phong hoá các đá bazan ở Tây Nguyên. Các khoa học về Trái đất, 3(2): 33-39.
4. Đặng Trung Thuận, Nguyễn Ngọc Trường, **Mai Trọng Nhuận**, 1983. Tính phân đới địa hoá khoáng vật của vỏ phong hoá bazan Tây Nguyên. Tài nguyên thiên nhiên và con người Tây Nguyên:, Đại học THHN Hà Nội: 31-38.
5. **Mai Trọng Nhuận**, Đặng Trung Thuận, Nguyễn Ngọc Trường, Lưu Đức Hải, 1983. Vỏ phong hoá đá bazan vùng nhiệt đới ẩm và sự hình thành bauxit laterit ở Việt Nam. Địa chất, No 162: 17-27.
6. Nguyễn Ngọc Trường, **Mai Trọng Nhuận**, 1984. K metodu oxenki podvijNoschi khimitreskikh komponentov v kore vuvetrivania. Về phương pháp đánh giá độ linh động của các hợp phần hoá học trong vỏ phong hoá. Tuyển tập "Koru vuvetrivania v geologitreskoi istorii teritorii CCCP, 1984: 97-102.
7. Nguyễn Ngọc Trường, **Mai Trọng Nhuận**, Xevergin V.V, 1984. Boxitonosnaia kora vuvetrivania Vietnam. Vỏ phong hoá chứa banxit Việt Nam. ZMO (Zapixiki vxexoiuznovo mineralo gitreskoro obshestva), No 1: 43-46.
8. Đặng Trung Thuận, Hồ Vương Bính, **Mai Trọng Nhuận**, 1985. ý kiến ban đầu về kirac sắt - một loại hình khoáng sản có giá trị trong vỏ phong hoá các đá bazan ở Tây Nguyên. Địa chất, No 170: 30-32.
9. **Mai Trọng Nhuận**, Đặng Trung Thuận, Nguyễn Ngọc Trường, 1985. Về hệ số phân loại vỏ phong hoá các đá không chứa thạch anh. TC Khoa học Địa lý ĐHTH Hà Nội, No 4: 19-25.
10. **Mai Trọng Nhuận**, 1986. Điều kiện hoá lý thành tạo các kiểu phân đới khoáng vật trong vỏ phong hoá đá bazan Tây Nguyên. Địa chất, No 174-175: 34-37.
11. **Mai Trọng Nhuận**, 1986. Về hệ số đánh giá khả năng sinh quặng bauxit của các loại đá magma, biến chất trong quá trình phong hoá. TC. Khoa học ĐHTH Hà Nội, No 3: 56-64.
12. **Mai Trọng Nhuận**, 1987. Hệ số đánh giá tổng hợp ảnh hưởng của các yếu tố tự nhiên đối với sự tạo thành vỏ phong hoá. TC. Khoa học ĐHTH Hà Nội, No 4: 30-35.
13. Ngô Quang Toàn, Đặng Mai, **Mai Trọng Nhuận**, 1989. Quy luật phân bố và chất lượng kaolin ở thành phố Hà Nội. Bản đồ địa chất, No 78: 135-142.
14. Ngô Quang Toàn, Trần Nghi, **Mai Trọng Nhuận**, 1989. Những nét chính về thành phần

- vật chất, điều kiện thành tạo và lịch sử phát triển trầm tích hệ thứ tư ở thành phố Hà Nội. Bản đồ địa chất, No 78: 52-70.
15. Đặng Mai, **Mai Trọng Nhuận**, 1991. Phương pháp tổng quát tính hàm lượng khoáng vật từ số liệu phân tích hoá. Địa chất, No 206-207: 93-97.
  16. Đặng Trung Thuận, **Mai Trọng Nhuận**, 1991. Áp dụng phương pháp bùn đáy để tìm kiếm quặng phóng xạ ở rìa bắc khối nhô Kon Tum. Địa chất, No 206-207: 62-64.
  17. **Mai Trọng Nhuận**, 1991. Geochemistry of percolating water in the basalt weathering crust of South Vietnam. *Archiwum mineralogiczne*, T. XLVII, z 1: 41-53. (Poland).
  18. **Mai Trọng Nhuận**, 1993. The influence of mass and existence form of chemical elements in each weathering zone on their mobility during weathering of igneous rocks. *Resource geology*, No 15 365-3372. (Japan)
  19. **Mai Trọng Nhuận**, Nguyễn Thanh Hường, Ngô Quang Toàn, 1994. Nhận xét bước đầu về ảnh hưởng của một số yếu tố tự nhiên đối với vỏ phong hoá laterit ở tỉnh Hà Tây và Vĩnh Phú . Bản đồ địa chất, Số đặc biệt chào mừng 35 năm chuyên ngành BĐĐC (1989 - 1994): 440-49.
  20. **Mai Trọng Nhuận** và nnk, 1995. Hệ chương trình xử lý tổng hợp tài liệu vỏ phong hoá . Địa chất KS DKV, No 2: 417-425.
  21. Nguyễn Thành Vạn, Ngô Quang Toàn, **Mai Trọng Nhuận** và nnk, 1995. Các kiểu vỏ phong hoá ở miền Bắc Việt Nam. Địa chất KS DKVN, No 1: 233-244.
  22. Ngô Quang Toàn, Nguyễn Thành Vạn, **Mai Trọng Nhuận** và nnk, 1995. Các kiểu vỏ phong hoá ở Miền Bắc Việt Nam và khoáng sản liên quan. Bản đồ địa chất. Số chào mừng 50 năm thành lập ngành Địa chất Việt Nam (1945-1995): 106-120.
  23. **Mai Trọng Nhuận** và nnk, 1996. Hệ chương trình xử lý tổng hợp tài liệu vỏ phong hoá. Tạp chí Địa chất Khoáng sản - Dầu khí Việt Nam. No 2: 417-425.
  24. **Mai Trọng Nhuận** và nnk, 1996. Một số đặc điểm tiến hoá địa hoá của trầm tích đệ tứ vùng biển Hà Tiên - Cà Mau. Tạp chí Địa chất, No 237: 75 - 88.
  25. **Mai Trọng Nhuận** và nnk, 1996. Một số đặc điểm về địa chất môi trường biển ven bờ 0-30m nước đoạn Đèo Ngang - Nga Sơn. Tạp chí Địa chất, No 235: 9-19.
  26. **Mai Trọng Nhuận** và nnk, 1996. Một số tai biến địa động lực vùng ven biển Hà Tiên - Phú Quốc. Tạp chí Địa chất, No 237: 59-62.
  27. **Mai Trọng Nhuận** và nnk, 1996. Một số tai biến địa môi trường biển ven bờ Hải Vân - Đèo Ngang. Tạp chí hoạt động khoa học, No 5: 30-33.
  28. **Mai Trọng Nhuận** et all, 1996. Forecasting occurrence of landslide related to the tropical weathering crust by statistical analysis. *Geoinformatics*. Vol. 7, Nov. 1-2: 91-95. Japan.
  29. **Mai Trọng Nhuận** và nnk, 1997. Đặc điểm địa hoá môi trường nước biển ven bờ đèo Ngang - Nga Sơn, Bắc Trung Bộ. Tạp chí Các khoa học về Trái đất, 19(1): 63-68.
  30. **Mai Trọng Nhuận** và nnk, 2000. Đặc điểm địa động lực vùng châu thổ Sông Hồng. Tạp chí Địa chất, loạt A, phụ trương 2000.
  31. **Mai Trọng Nhuận**, 2002. Evaluation of vulnerability of the coastal socio-natural systems (Example from Khanh Hoa coastal zone). *Journal of Science* , Vietnam National University, Hanoi, T. XVIII, No3.
  32. **Mai Trọng Nhuận** et all, 2003. Application on organochlorine pesticides and polychlorinated biphenyls as molecular marker for Assessment of sediment source, quality and sedimentation rate in Vietnam coast. *Journal of Science*, Vietnam National University, Hanoi, T. XIX, No2
  33. **Mai Trọng Nhuận** và nnk, 2004. Phân tích tác động của tai biến xói lở tới hệ thống tự nhiên - xã hội ở khu vực ven biển Phan Rí - Phan Thiết. Tạp chí các khoa học về Trái Đất, 10/2004.

**Các công trình đã công bố và đăng tuyển tập Hội nghị Khoa học Quốc gia, Quốc tế.**

1. Nguyễn Ngọc Trường, **Mai Trọng Nhuận**, Lưu Đức Hải, 1985. Tiến trình thành tạo vỏ phong hoá đá bazan Miền Nam Việt Nam. Tuyển tập BC Hội nghị KHKT ĐCVN, lần 2, T. 3: 23-41.
2. **Mai Trọng Nhuận**, 1995. Utilization and protection of the laterite weathering crust in humid conditions. Proc. of the 5th Symposium on Geoenvironments and Geo-technics. Tokyo, November 21-22: 371-374.
3. **Mai Trọng Nhuận**, 1996. Some features of the natural hazards and environmental pollution in Ha Tien - Ca Mau coastal area. Proc. of the first roving coastplan seminar, Philippines 16-26 Jan 1996: 1-22.
4. **Mai Trọng Nhuận** et all, 1997. The potential pollution of the sea water and sediments in Nga Son - Hai Phong shallow offshore area. Proceedings of the 7th Symposium on Geo-environment and Geo-technics, Tokyo: 63-70
5. **Mai Trọng Nhuận** et all, 1997. The Geohazards in the Nga Son - Hai Phong coastal zone. Proc. of the 7th Symposium on Geo-environments and Geo-technics, 1997, Tokyo: 235-244.
6. **Mai Trọng Nhuận** et all, 1998. Potential environment pollution by heavy metals in Hue - Quang Ngai shallow offshore area. Proc. of the scientific conference during the 5th ASIAN science and technology week, October 12-14, 1998. Ha Noi: 279-297.
7. **Mai Trọng Nhuận** et all, 1998. Some geoenvironment hazards and coastal zone management of Hai Phong - Mong Cai area. Proceedings of the 8th Symposium on geotechnics geo-environments, and Osaka, Japan, November, 1998.
8. **Mai Trọng Nhuận** et all, 1998. Some hazards related to coal mining in Hon Gai - Cam Pha region. Proceeding of the 8th symposium on geotechnics and geo-environments, and geotechnics Osaka, Japan, November, 1998.
9. **Mai Trọng Nhuận** and et all, 1998. Potential of water and sediment pollution in Ha long coastal zone. Proceedeings of the 8th Symposium on Geo-Environments and Geo-Technics. Pages 73-78, Japan.
10. **Mai Trọng Nhuận** et all, 1999. Environmental protection and management of coal mining areas in the humid tropical conditions (With the example of Hon Gai- Cam Pha region). Proceeding of the 8th symposium on geotechnics and geo-environments and geotechnics. Osaka, Japan, November.
11. **Mai Trọng Nhuận** et all, 1999. Geochemical environment characteristics of Ca Mau- Bac Lieu coastal zone (Vietnam). Proceeding of the 9th Symposium on Geoenvironment and Geotechnic, Tokyo November 1999.
12. **Mai Trọng Nhuận** et all, 1999. Some environmental Geology characteristics of Cam Mau- Bac Lieu offshore and coastal area (South Vietnam). Proceeding of the 9th Symposium on Geoenvironment and Geotechnic, Tokyo November 1999.
13. **Mai Trọng Nhuận** et all, 2000. Primary research on the Application of molecular markers in Investigation of Enviromental Organic Geochemistry in Vietnam coastal zone. Proceeding of Techno-ocean 2000 international symposium.
14. **Mai Trọng Nhuận** et all, 2001. Geochemical sedimentary Evolution features of the processes of Formation, Development and degradation of Mangrove forests in Namdinh Coastal Region, Vietnam. Proceeding of the 11th Symposium on Geoenvironment and Geotechnic, December 2001. Tokyo, Japan
15. **Mai Trọng Nhuận** et all, 2002. Change and management of the coastal wetlands in Khanh Hoa area. Proceeding of the conference of the Geology Faculty, VNU, June 2002.
16. **Mai Trọng Nhuận** et all, 2004. Toward sustainable development of Hanoi City. Proceeding of the International Conference "Hanoi Geo- engineering 2004", Hanoi) October 15.
17. **Mai Trọng Nhuận** et all, 2004. Influence of some human activities on the coastal Enviroment of Thai Binh province, Viet Nam. Proceeding of Internaltional Seminar on

“Environmental science and technology Issues related to the Urban and Coastal zone development” Ha Long, Sept

### Sách đã xuất bản

1. Nguyễn Văn Chiến (chủ biên), Đặng Trung Thuận, Trần Nghi, **Mai Trọng Nhuận** và nnk, 1979. Thạc luận (Dịch từ tiếng Nga của Maracussev). Nhà xuất bản Đại học Và Trung học Chuyên nghiệp Hà Nội.
2. Đặng Trung Thuận, **Mai Trọng Nhuận** và nnk, 1985. Dịch và hiệu đính. Tra cứu địa hoá. NXB Khoa học và Kỹ thuật.
3. **Mai Trọng Nhuận**, 2001. Địa hóa môi trường. Nhà xuất bản Đại học Quốc gia Hà Nội.

### Các đề tài/dự án đã và đang chủ trì:

1. Vở phong hoá (VPH) bazan Tây Nguyên. Đề tài cấp nhà nước. Thư ký khoa học)
2. Đánh giá tổng hợp điều kiện tự nhiên, kinh tế, xã hội và tài nguyên các tỉnh giáp biển Miền Trung. Đề tài cấp Nhà nước. Thư ký khoa học, 1989.
3. Xác lập những cơ sở khoa học cho việc đánh giá tiềm năng các nguyên liệu cho công nghiệp hạt nhân. Đề tài cấp Nhà nước, chương trình NCKH 50B, 1990.
4. Đặc điểm trầm tích Holocene trong và ngoài rừng ngập mặn và biến động đường bờ vùng cửa sông Hồng. Đề tài nhánh trong đề tài nghiên cứu khoa học cấp nhà nước, 2000 - 2001
5. Xác lập cơ sở khoa học địa chất cho xây dựng mô hình phát triển bền vững một số cửa sông điển hình Việt Nam. Đề tài nhánh trong đề tài nghiên cứu khoa học cấp nhà nước, 2000 - 2003.
6. Xác lập cơ sở khoa học về điều kiện tự nhiên cho việc hoạch định đường biên giới trên biển. Đề tài nhánh trong đề tài nghiên cứu khoa học cấp nhà nước KHCN, 1999.
7. Tác động đến môi trường của khai thác khoáng sản ở Hải phòng - Quảng Ninh. Đề tài nhánh trong đề tài nghiên cứu khoa học cấp nhà nước, 1999.
8. Sử dụng bền vững đất ngập nước ven biển. Trong chương trình nghiên cứu “Ngăn chặn xu hướng suy thoái môi trường Biển Đông và Vịnh Thái Lan”, 2002 - 2007.
9. Quy luật phân bố xuất hiện và tác động đến môi trường các tai biến địa môi trường đới duyên hải Việt Nam. Đề tài nghiên cứu cơ bản cấp nhà nước, 1998 - 2001
10. Nghiên cứu và lập bản đồ hiện trạng địa chất môi trường biển ven bờ Bạc Liêu- Hàm Luông. Đề tài nghiên cứu cơ bản cấp nhà nước
11. Nghiên cứu và lập bản đồ hiện trạng địa chất môi trường biển ven bờ Trà Vinh - Vũng Tàu, tỷ lệ 1: 500.000. Đề tài nghiên cứu cơ bản cấp nhà nước, 2000
12. Nghiên cứu và lập bản đồ hiện trạng địa chất môi trường biển ven bờ 0-30m nước Tuy Hòa-Cam Ranh, tỷ lệ 1:100.000. Đề tài nghiên cứu cơ bản cấp nhà nước, 2001
13. Nghiên cứu và lập bản đồ hiện trạng địa chất tai biến biển ven bờ 0-30m nước Tuy Hòa-Cam Ranh, tỷ lệ 1:100.000. Đề tài nghiên cứu cơ bản cấp nhà nước. Mai Trọng Nhuận (chủ trì) và nnk.
14. Nghiên cứu và lập bản đồ hiện trạng địa chất môi trường biển ven bờ 0-30m nước Cam Ranh-Phan Rí, tỷ lệ 1:100.000. Đề tài nghiên cứu cơ bản cấp nhà nước, 2002.
15. Nghiên cứu và lập bản đồ hiện trạng địa chất tai biến biển ven bờ 0-30m nước Cam Ranh-Phan Rí, tỷ lệ 1:100.000. Đề tài nghiên cứu cơ bản cấp nhà nước, 2002.
16. Nghiên cứu và lập bản đồ hiện trạng địa chất môi trường biển ven bờ 0-30m nước Phan Rí-Phan Thiết, tỷ lệ 1:100.000. Đề tài nghiên cứu cơ bản cấp nhà nước, 2003
17. Nghiên cứu và lập bản đồ hiện trạng địa chất tai biến biển ven bờ 0-30m nước Phan Rí-Phan Thiết, tỷ lệ 1:100.000. Đề tài nghiên cứu cơ bản cấp nhà nước, 2003.

18. Nghiên cứu và lập bản đồ hiện trạng địa chất môi trường biển ven bờ 0-30m nước Phan Thiết - Hồ Tràm, tỷ lệ 1:100.000. Đề tài nghiên cứu cơ bản cấp nhà nước, 2004.
19. Nghiên cứu và lập bản đồ hiện trạng địa chất tai biến biển ven bờ 0-30m nước Phan Thiết-Hồ Tràm, tỷ lệ 1:100.000. Đề tài nghiên cứu cơ bản cấp nhà nước, 2004.
20. Nghiên cứu và lập bản đồ hiện trạng địa chất môi trường biển ven bờ 0-30m nước Hồ Tràm-Vũng Tàu, tỷ lệ 1:100.000. Đề tài nghiên cứu cơ bản cấp nhà nước, 2005
21. Nghiên cứu và lập bản đồ hiện trạng địa chất tai biến biển ven bờ 0-30m nước Hồ Tràm-Vũng Tàu, tỷ lệ 1:100.000. Đề tài nghiên cứu cơ bản cấp nhà nước, 2005.
22. Nghiên cứu các tai biến địa môi trường phục vụ phát triển bền vững một số khu vực trọng điểm đới duyên hải Việt Nam. Đề tài nghiên cứu cơ bản cấp bộ, 2003 - 2005.
23. Nghiên cứu, đánh giá mức độ bị tổn thương đới ven biển phục vụ phát triển bền vững. Đề tài nghiên cứu cơ bản cấp bộ, 2005 - 2007.
24. Điều tra, đánh giá, thống kê, quy hoạch các khu bảo tồn đất ngập nước có ý nghĩa quốc tế, quốc gia. Đề tài cấp bộ, 2005 - 2007.
25. Nghiên cứu và lập bản đồ quy luật phân bố và dự báo sét - kaolin phụ cận Hà Nội tỷ lệ 1: 50.000. Đề tài tương đương cấp bộ, 1990.
26. Đánh giá trạng thái địa chất môi trường biển nông ven bờ (0-30m nước) Vũng Tàu-Đại Lãnh. Đề tài tương đương cấp bộ, 1993
27. Đánh giá hiện trạng địa chất môi trường biển ven bờ Hải Vân-Đèo Ngang tỷ lệ 1: 500.000. Đề tài tương đương cấp bộ, 1993
28. Nghiên cứu và lập bản đồ địa chất môi trường biển ven bờ (0-30 m nước) Đèo Ngang-Nga Sơn. Đề tài tương đương cấp bộ, 1994.
29. Nghiên cứu và lập bản đồ hiện trạng địa chất môi trường biển ven bờ Hà Tiên-Cà Mau. Đề tài tương đương cấp bộ, 1995.
30. Nghiên cứu và lập bản đồ hiện trạng địa chất môi trường biển ven bờ Nga Sơn,-Hải Phòng. Đề tài tương đương cấp bộ, 1996.
31. Vỏ phong hoá chứa đất hiếm vùng Tây Bắc Việt Nam. Đề tài tương đương cấp bộ, 1997.
32. Nghiên cứu và lập bản đồ hiện trạng địa chất môi trường biển ven bờ Hải Phòng-Móng Cái. Đề tài tương đương cấp bộ, 1997.
33. Nghiên cứu và lập bản đồ hiện trạng địa chất môi trường biển ven bờ Cà Mau-Bạc Liêu. Đề tài tương đương cấp bộ, 1998.
34. Nghiên cứu xây dựng mô hình sử dụng bền vững tài nguyên địa chất ven biển. Lấy đới ven biển Phan Thiết -Vũng Tàu làm ví dụ. Đề tài cấp trọng điểm cấp ĐHQG, 2005 - 2006.
35. Vỏ phong hoá (VPH) bazan Việt Nam và khoáng sản liên quan, 1985
36. Vỏ phong hoá và khoáng sản liên quan vùng Hà Nội, 1989
37. Vỏ phong hoá Đông Pao. Đề tài tương đương cấp bộ, 1995
38. Nghiên cứu biến động ĐNN ven biển bằng công cụ GIS, viễn thám và công cụ tin học, 2004 - 2005.